

Số: 422/2022/QĐST - HNGĐ

Quận 4, ngày 08 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v YÊU CẦU CHẤM DỨT VIỆC NUÔI CON NUÔI**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Thư ký phiên họp: Ông Tạ Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2021/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp số: 540A/2022/QĐST- DS ngày 22 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 232/75 đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị yêu cầu: Bà Mai Thị Thu T1, sinh năm 2000; Địa chỉ: Số 232/75 đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Mai Thanh V, sinh năm 1970; Hộ khẩu thường trú: Đội 6, Thanh Tân, QHa, QT, QB; Địa chỉ cư trú: DJ10, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, G, F, Bình Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản khai và biên bản lấy lời khai của người yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Vào ngày 19/5/2011, tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh bà Nguyễn Thị Thanh T có lập thủ tục để nhận con nuôi là trẻ Mai Thị Thu T1. Lúc đó trẻ T1 mới 11 tuổi. Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND về việc Công nhận việc nuôi con nuôi ngày 19/5/2011 cho bà T. Lúc nhận trẻ T1 làm con nuôi do bà T độc thân nên trong Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 19/5/2011 về việc Công nhận việc nuôi con nuôi của Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh chỉ có tên bà Nguyễn Thị Thanh T được công nhận là mẹ nuôi của trẻ Mai Thị Thu T1.

Nay, con nuôi là Mai Thị Thu T1 đã trưởng thành, muốn quay về với gia đình nên bà T yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà T đối với cháu Mai Thị Thu T1. Đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết. Bà T không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Bà T xác định ông Mai Thanh V và bà Nguyễn Thị T2 là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã QHa, QT, QB cấp ngày 16/11/1992. Ông Mai Thanh V, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thuần, sinh năm 1968 (đã chết năm 2002 theo Giấy chứng tử số 262, Quyền số 01/2006 ngày 12/11/2010 của Ủy ban nhân dân xã QHa, QT, QB) là cha mẹ ruột của cháu Mai Thị Thu T1, sinh năm 2000 (theo Giấy khai sinh ngày 06/6/2017 tại Ủy ban nhân dân phường QHa, QT, QB).

Theo bản khai, biên bản lấy lời khai của người bị yêu cầu là bà Mai Thị Thu T1 trình bày:

Bà Mai Thị Thu T1 thống nhất nội dung bà Nguyễn Thị Thanh T đã trình bày. Bà T1 xác định:

Ông Mai Thanh V, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thuần, sinh năm 1968 (đã chết năm 2002 theo Giấy chứng tử số 262, Quyền số 01/2006 ngày 12/11/2010 của Ủy ban nhân dân xã QHa, QT, QB) là cha mẹ ruột của bà T1 (theo Giấy khai sinh ngày 06/6/2017 tại Ủy ban nhân dân phường QHa, QT, QB).

Bà T là mẹ nuôi của bà T1 theo Quyết định số 01/QĐ-UBND về việc Công nhận việc nuôi con nuôi ngày 19/5/2011 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay bà T1 đã trưởng thành và muốn được quay về với gia đình mình nên với yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Nguyễn Thị Thanh T, bà T1 đồng ý. Bà T1 không có công lao đóng góp gì vào tài sản của mẹ nuôi là bà Nguyễn Thị Thanh T nên không có yêu cầu, ý kiến gì. Đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết.

Theo bản khai, biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Mai Thanh V trình bày:

Ông Mai Thanh V, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1968, là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã QHa, QT, QB cấp ngày 16/11/1992. Bà T2 đã chết năm 2002 theo Giấy chứng tử số 262, Quyền số 01/2006 ngày 12/11/2010 của Ủy ban nhân dân xã QHa, QT, QB. Ông V và bà T2 là cha mẹ ruột của cháu Mai Thị Thu T1, sinh năm 2000 (theo Giấy khai sinh ngày 06/6/2017 tại Ủy ban nhân dân phường QHa, QT, QB).

Do bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1971 có xin nhận cháu T1 làm con nuôi nên vào ngày 19/5/2011, tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Vương có lập thủ tục cho cháu T1 làm con nuôi của bà Nguyễn Thị Thanh T, lúc đó cháu T1 mới 11 tuổi theo Quyết định số 01/QĐ-UBND về việc Công nhận việc nuôi con nuôi ngày 19/5/2011 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay, cháu Mai Thị Thu T1 đã trưởng thành và muốn được quay về với gia đình ruột của mình nên với yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Nguyễn

Thị Thanh T (mẹ nuôi của cháu T1) thì ông V cũng thống nhất đồng ý. Đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết. Ông Vương không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật trong giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên họp đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục và đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 25 Luật Nuôi con nuôi, Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh T về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi với bà Mai Thị Thu T1. Về lệ phí giải quyết việc dân sự bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi là yêu cầu về hôn nhân gia đình, bà Nguyễn Thị Thanh T cư trú tại địa chỉ số 232/75 đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Tòa án đã triệu tập các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu là bà Nguyễn Thị Thanh T, người bị yêu cầu là bà Mai Thị Thu T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Mai Thanh V có đơn xin vắng mặt tại phiên họp và trong quá trình giải quyết vụ việc. Do đó, Tòa án quyết định vẫn tiến hành phiên họp và công bố lời khai của bà Nguyễn Thị Thanh T, bà Mai Thị Thu T1 và ông Mai Thanh V là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 367 và khoản 2 Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi: Căn cứ đơn yêu cầu đề ngày 04/3/2021 của bà Nguyễn Thị Thanh T, lời trình bày của người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập thể hiện:

Năm 2011, bà Nguyễn Thị Thanh T đã nhận bà Mai Thị Thu T1 làm con nuôi, được sự đồng ý của cha đẻ của bà Mai Thị Thu T1 là ông Mai Thanh V (mẹ của bà T1 là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1968, đã chết năm 2022 theo Giấy chứng tử số 262, Quyền số 01/2006 ngày 12/11/2010 của Ủy ban nhân dân xã QHa, QT, QB). Được Ủy ban nhân dân huyện QHa, QT xác nhận tại Giấy đồng ý cho con nuôi của ông Mai Thanh V và Giấy thỏa thuận về việc cho và nhận con nuôi ngày 14/3/2011 giữa ông Mai Thanh V và bà Nguyễn Thị Thanh T. Bà Mai Thị Thu T1 được nhập khẩu vào hộ khẩu của gia đình bà Nguyễn Thị Thanh T theo Sổ hộ khẩu số 31030013276, lập từ ngày 17/8/2012. Nay, bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thì bà Mai Thị Thu

T1 và ông Mai Thanh V đồng ý. Xét thấy, con nuôi là bà Mai Thị Thu T1 đã thành niên và mẹ nuôi là bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi năm 2010, khoản 1 Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ việc, bà Mai Thị Thu T1 trình bày không có công lao đóng góp vào khối tài sản của mẹ nuôi. Thống nhất, đồng ý với yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Nguyễn Thị Thanh T và không có yêu cầu, ý kiến gì khác. Bà T1 cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản của mẹ nuôi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26 và khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010; Căn cứ khoản 1 Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm l khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 149, khoản 2 khoản 3 Điều 367 và khoản 2 Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh T về việc chấm dứt nuôi con nuôi với bà Mai Thị Thu T1.

Quyền và nghĩa vụ giữa mẹ nuôi là bà Nguyễn Thị Thanh T và con nuôi là bà Mai Thị Thu T1 chấm dứt kể từ ngày Quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0038287 ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh T, bà Mai Thị Thu T1 và ông Mai Thanh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị

quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS Quận 4;
- TAND TP.HCM;
- THADS Quận 4;
- UBND P10. Q4;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Duyên

